

THÔNG BÁO CÔNG KHAI

**Theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo
Năm học 2023 – 2024**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THPT Cửa Lò.

2. Địa chỉ: Phường Nghi Hương - Thị xã Cửa Lò - Tỉnh Nghệ An.

Điện thoại:

Website: <https://thptcualo.edu.vn>.

Loại hình của trường: là trường THPT công lập.

3. Tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu.

a. Tầm nhìn:

Xây dựng trường THPT Cửa Lò trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục hàng đầu của tỉnh Nghệ An. Giáo dục và rèn luyện học sinh trở thành những công dân tương lai: mạnh về thể chất, sáng về trí tuệ, giàu có về tâm hồn, có kỹ năng sống tốt, biết tự học, có tinh thần trách nhiệm và nỗ lực sáng tạo không ngừng.

b. Sứ mệnh:

Xây dựng một môi trường sư phạm lành mạnh, hiện đại và thân thiện, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh được học tập, rèn luyện và phát triển năng lực cá nhân.

c. Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2025- 2030: Đến năm 2026 trường đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Giúp học sinh làm chủ kiến thức, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân

cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của địa phương, đất nước và nhân loại.

4. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của trường THPT Cửa Lò.

Trường THPT Cửa Lò được thành lập ngày 17 tháng 6 năm 1995 theo Quyết định số 1413/QĐ-UBND của Ủy Ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Năm học 1994 – 1995, năm học đầu tiên của trường với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 18 người, nhà trường có 6 lớp 10 (352 học sinh) cùng với 80 học sinh lớp 6 chuyên văn và chuyên toán.

Năm học 2024 - 2025, trải qua gần 30 năm thành lập, trường có 30 lớp với 1330 học sinh, 74 cán bộ, giáo viên và nhân viên. Nhà trường có chất lượng giáo dục hàng đầu của tỉnh và cơ sở vật chất sáng – xanh - sạch - đẹp. Trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2004 (là trường chuẩn Quốc gia đầu tiên của tỉnh), được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2003, cờ thi đua năm 2009, được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba năm 2004 và Huân chương Lao động hạng nhì năm 2010 cùng với rất nhiều Bằng khen và cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Nghệ An, tỉnh đoàn, Trung ương đoàn, công đoàn ngành, công đoàn giáo dục Việt Nam.

5. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ:

Họ và tên: Nguyễn Hồng Hải -Hiệu trưởng;

Số điện thoại: 0982980808;

Email: hainh@nghean.edu.vn.

6. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập trường: Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 1995 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thành lập trường THPT Cửa Lò.

b) Quyết định thành lập Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 – 2025:

- Quyết định số 1303/QĐ-SGDĐT ngày 26/10/2020 về công nhận hội đồng trường THPT Cửa Lò nhiệm kỳ 2020 – 2025;

- Quyết định số 2599/QĐ-SGDĐT ngày 13/9/2024 về kiện toàn Hội đồng trường THPT Cửa Lò:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ hiện tại	Đại diện các tổ chức, đoàn thể	Chức vụ Hội đồng trường
1	Nguyễn Hồng Hải	10/10/1976	Bí thư, Hiệu trưởng	Bí thư, Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐT
2	Hoàng Hà	12/04/1977	Chủ tịch công đoàn	Đại diện công đoàn	Thành viên
3	Hoàng Xuân Thanh	19/6/1982	Bí thư đoàn trường	Bí thư đoàn trường	Thư ký
4	Võ Thị Cẩm	06/7/1975	Tổ trưởng tổ xã hội	Đại diện tổ CM	Thành viên
5	Vũ Thị Kim Liên	22/5/1977	Kế toán	Đại diện BPVP	Thành viên
6	Võ Văn Lý	11/7/1978	TP GD&ĐT	Đại diện CQĐP	Thành viên
7	Phạm Huy Công	05/9/1972	Trưởng BDD CMHS	Đại diện CMHS	Thành viên
8	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12/8/2009	Lớp 10D1	Đại diện học sinh	Thành viên
9	Lê Văn Hoàng	12/12/1978	Phó Hiệu trưởng	Đại diện CBGV	Thành viên
10	Đặng Công Huân	15/3/1981	Phó Hiệu trưởng	Đại diện CBGV	Thành viên
11	Nguyễn Thị Hải	20/12/1980	Phó Hiệu trưởng	Đại diện CBGV	Thành viên
12	Nguyễn Thị Trà Giang	30/9/1975	Tổ trưởng tổ Ngữ Văn	Đại diện CBGV	Thành viên
13	Trần Đức Cường	10/11/1978	Tổ trưởng tổ KHTN	Đại diện CBGV	Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng:

TT	Họ và tên	Giữ chức vụ	Số Quyết định bổ nhiệm.
1	Nguyễn Hồng Hải	Hiệu trưởng	120/QĐ-SGDĐT, ngày 19/02/2021
2	Lê Văn Hoàng	P. Hiệu trưởng	1713/QĐ-SGDĐT, ngày 30/11/2020
3	Đặng Công Huân	P. Hiệu trưởng	1298//QĐ-SGDĐT, ngày 04/10/2022
4	Nguyễn Thị Hải	P. Hiệu trưởng	1323/QĐ-SGDĐT, ngày 05/9/2023

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của trường:

Trường THPT Cửa Lò được tổ chức và hoạt động theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ của trường THPT Cửa Lò:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về đảm bảo chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

7. Các văn bản khác của trường THPT Cửa Lò: Kế hoạch số 56/KH-THPTCL, ngày 15/4/2020 về Chiến lược phát triển trường THPT Cửa Lò giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn 2030; Quyết định 170/QĐ-THPTCL, ngày 16/11/2021 về ban hành quy chế dân chủ trong trường THPT Cửa Lò; Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế đánh giá xếp loại giáo viên, quy chế nâng lương trước thời hạn, quy chế quản lý sổ điểm điện tử,

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Nhà trường có 74 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó: Cán bộ quản lý: 04 người, giáo viên: 65 người, nhân viên: 05 người. Trình độ đào tạo, hạng chức danh nghề nghiệp và xếp loại chuẩn nghề nghiệp trong năm học 2023 – 2024 như sau:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Xếp chức danh NN (NV: XS, Tốt, HT)				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	74		41	30	3			66	19		53	21	0	0
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	65		37	28				52	13		47	18	0	0
1	Toán	9	0	7	2				7	2		8	1	0	0
2	Lý	8	0	5	3				6	2		7	1	0	0
3	Hóa	6	0	5	1				5	1		3	3	0	0
4	Sinh	3	0	2	1				3	0		2	2	0	0
5	Văn	10	0	6	4				6	4		8	2	0	0
6	Sử	3	0	1	2				2	1		2	1	0	0
7	Địa	4	0	3	1				3	1		3	0	0	0
8	Tiếng Anh	10	0	2	8				10	0		6	4	0	0
9	Quốc phòng	2	0	0	2				2	0		2	0	0	0
10	GDTC	3	0	1	2				3	0		0	3	0	0
11	Tin	4	0	4	0				2	2		4	0	0	0
12	GDKT&PL	2	0	1	1				1	1		2	0	0	0
13	Công nghệ	1	0	0	1				1	0		0	1	0	0
II	Cán bộ quản lý	4	0	4	0				0	4		4	0	0	0
1	Hiệu trưởng	1	0	1	0				0	1		1	0	0	0
2	Phó hiệu trưởng	3	0	3	0				0	3		3	0	0	0
III	Nhân viên	5			2	3						1	4	0	0
1	Nhân viên văn thư, thư viện	1	0	0		1	0					0	1		

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Xếp chức danh NN (NV: XS, Tốt, HT)			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	74		41	30	3			66	19		53	21	0	0
2	Nhân viên kế toán	1	0	0	1	0	0					1	0		
3	YT, TQ	1	0	0	0	1	0					0	1		
4	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	2	0	0	1	1	0					0	1		

3. Tất cả các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích của trường: 18.425m². Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 14m²/học sinh (Theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với các trường THPT: Diện tích khu đất xây dựng trường được xác định trên cơ sở số học sinh với bình quân tối thiểu 10m² cho một học sinh).

2. Nhà trường có đủ phòng đáp ứng tốt cho công tác giáo dục:

- Khối hành chính quản trị: 01 Phòng Hiệu trưởng, 03 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 Phòng công đoàn, 01 phòng đoàn thanh niên, 02 phòng họp, 01 phòng tiếp dân, 01 phòng truyền thống, 01 phòng thư viện, 01 phòng y tế, 01 phòng văn thư, 01 phòng kế toán, 05 phòng tổ chuyên môn.

- Khối phòng học tập: 03 phòng thực hành: có 30 phòng học đủ cho 30 lớp học 1 ca, diện tích mỗi phòng 64m², mỗi phòng đều có trang bị tivi; có 3 phòng thực hành: Vật lý - Hóa học - Sinh học, diện tích mỗi phòng 85m²; 02 phòng thực hành tin học, diện tích mỗi phòng 90m².

- Khu sân chơi, thể dục thể thao: Nhà trường có khu thể dục thể thao hiện đại phục vụ nhu cầu học tập, rèn luyện của học sinh: 02 sân bóng đá nhân tạo, 02 sân bóng chuyền, 01 nhà thi đấu đa năng và sân vui chơi rộng rãi, thoáng và đẹp đảm bảo đầy đủ các yêu cầu theo quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày

26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với các trường THPT).

- Nhà trường có đủ gara để xe cho học sinh, gara xe được làm kiên cố, thoáng, rộng rãi đảm bảo mỹ quan trường học.

3. Số thiết bị dạy học:

- Có đủ cơ bản các thiết bị dạy học tối thiểu trong danh mục thiết bị dạy học theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường có mua sắm bổ sung các thiết bị.

- Ngoài ra, còn có các thiết bị khác như: 30 tivi được lắp đặt trên 30 phòng học, có 50 máy tính kết nối internet phục vụ học tập, 10 máy tính phục vụ quản lý.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Năm 2004 trường đạt chuẩn Quốc gia lần thứ nhất. Năm 2021 trường được công nhận trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 70/QĐ – SGD&ĐT, ngày 25/01/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, được công nhận trường chuẩn Quốc gia năm học 2021 – 2022 theo Quyết định số 242/QĐ-UBND, ngày 25/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An.

Sau kiểm định chất lượng, nhà trường không ngừng cải tiến chất lượng, dự kiến đến tháng 12/2026 sẽ đề nghị đánh giá ngoài để đạt chuẩn kiểm định chất lượng cấp độ 3 và Chuẩn Quốc gia mức độ 2 lần 3.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2023-2024, nhà trường đã triển khai có hiệu quả, khoa học Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 10, 11, với sự nỗ lực của cán bộ, giáo viên và HS, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Nhà trường đã tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý kết quả học tập của HS. Thực hiện nghiêm túc dạy thêm, học thêm, ôn thi tốt nghiệp THPT cho HS lớp 12 đúng quy định, đảm bảo chất lượng. Triển khai công tác đảm bảo chất lượng theo kế hoạch của Sở. Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT theo kế hoạch của liên trường THPT và nhà trường cả bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến để nâng cao chất lượng HS. Tăng cường công tác bồi dưỡng HS giỏi và hướng dẫn thi KHKT HS trung học.

Kết quả cụ thể ở các mặt giáo dục như sau:

- Xếp loại học lực (kết quả học tập):

+ Lớp 12: Loại Giỏi: 273 học sinh (71,84%); Khá: 103 học sinh (27,11%), TB: 4 (1,05%).

+ Lớp 10, 11: Loại Tốt: 412 học sinh (47,47%); Khá: 437 học sinh (50,35%); Đạt: 19 học sinh (2,19%). Số học sinh xuất sắc: 39 em.

- Xếp loại hạnh kiểm (rèn luyện):

+ Lớp 12: Loại Tốt: 350 học sinh (92,11%); Khá: 26 học sinh (6,84%), TB: 4 học sinh (1,05%).

+ Lớp 10, 11: Loại Tốt: 780 học sinh (89,86%); Khá: 87 học sinh (10,2%), Đạt: 01 học sinh (0,12%).

- Kết quả thi học sinh giỏi tỉnh khối 12 đạt 34 giải, trong đó có 22 giải nhì, 08 giải ba, 04 giải KK.

- Kết quả Cuộc thi KHKT học sinh trung học có 02 dự án của học sinh tham gia đạt giải, trong đó có 01 giải tư.

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2024: Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100%, trường được xếp thứ 7 toàn tỉnh, được giám đốc Sở tặng giấy khen. Có nhiều học sinh đạt điểm cao, trong đó có một á khoa khối C, 01 học sinh được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh (Đình Thị Hậu lớp 12A1).

- Có 04 HS ưu tú của lớp 12 được kết nạp vào Đảng.

VI. TÀI CHÍNH

1. *Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính 2023 theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:*

a) *Các khoản thu phân theo:* Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

Tổng thu: 17.841.419.889đ trong đó:

a.1. Ngân Sách : 12.621.707.307 đồng.

a.2. Học Phí : 873.645.000 đồng

a.3. Xe Đạp: 88.442.000 đồng.

a.4. Bảo hiểm y tế: 773.594.000 đ.

a.5. Học thêm: 2.099.725.150 đ.

a.6. Tiền thi nghề : 48.480.000đ.

- a.7. Tiền tuyển sinh lớp 10 : 97.200.000đ.
- a.8. Tài trợ GD 622.350.000 đồng.
- a.9. khám sức khỏe ban đầu : 41.379.908 đồng (BHXH cấp).
- a.10. Thưởng : 101.873.461 đồng (Sở cấp).
- a.11. Bán đấu giá tài sản thanh lý: 343.100.000 đồng.
- a.12 Tiền thi giáo viên giỏi thực hành: 21.456.000đ (Sở cấp).

b) *Các khoản chi phân theo:* Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

Tổng chi: 18.003.861.564 đồng, trong đó:

b.1 Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...) : 12.896.419.280 đồng.

b.2: Chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...): 3.267.847.383 đồng.

b.3. Bảo hiểm y tế học sinh: 773.594.000 đồng.

b.4. Tiền thi nghề : 48.480.000 đồng.

b.5. Tiền Thi tuyển sinh lớp 10: 97.200.000 đồng.

b.6 Tài trợ GD 730.011.528 đồng.

b.7. Khám sức khỏe ban đầu : 41.379.908đ (BHXH cấp).

b.8. Thưởng : 101.873.461 đồng (Sở cấp).

b.9. Tiền thi giáo viên giỏi thực hành: 21.456.000đ (Sở cấp).

2. Các khoản thu và mức thu đối với học sinh trong năm học 2024 – 2025:

* Thu học phí:

- Phường thuộc thành phố Vinh: 130.000 đ/hs/tháng.

- Xã thuộc thành phố Vinh, Phường thuộc thị xã; Thị trấn thuộc huyện đồng bằng: 120.000 đ/hs/tháng.

- Xã thuộc Thị xã; xã thuộc huyện đồng bằng (trừ xã miền núi); Thị trấn thuộc huyện miền núi thấp 90.000 đ/hs/tháng.

(Năm học 2024 – 2025 nhà trường triển khai thu học phí không dùng tiền mặt).

* Tiền trông giữ xe học sinh phổ thông:

- Xe đạp, xe đạp máy, xe thô sơ khác: 15.000đ/em/tháng x 9 tháng.

- Xe máy điện: 22.000đ/em/tháng x 9 tháng.

* Sổ điểm điện tử và học bạ điện tử: 100.000 đồng/năm.

* Học thêm: 25.000 đồng/buổi (3 tiết).

* Hội phí: tự nguyện.

* Vận động tài trợ: Tự nguyện.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí: 21.120.000 đồng, học bổng đối với người học: 6.150.000 đồng.

Nơi nhận:

- Đăng website trường;
- Các Phó Hiệu trưởng
- CTCĐ, BTĐT;
- TT, BDD CMHS;
- Lưu VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Hải